TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11-TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2026/HNGĐ–ST
Ngày: 13 - 5 - 2026
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Kim Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Khánh;

2. Bà Hồ Thị Mỹ Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Công Thái An – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Lâm Hà Thuyên – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2026/TLST–HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2026 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2026/QĐXXST–HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị M**, sinh năm 2002;

Cư trú tại: Tổ I, ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh **Hồ Văn L**, sinh năm 1995;

Cư trú tại: Tổ I, ấp B, xã T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – chị Nguyễn Thị M trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Hồ Văn L chung sống vợ chồng từ năm 2021, đến ngày 29/11/2022 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh

Tây Ninh. Hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng sống không hạnh phúc từ năm 2024 do vợ chồng thường cãi nhau bất đồng ý kiến, anh L không chăm lo cho vợ con, rất vô tâm, thường hay uống rượu về khuya 11-12 giờ đêm. Hai vợ chồng trước giờ thuê nhà trọ ở, thường ngày chị bán thức ăn sáng, anh L thì đi làm phụ hồ, trước đây anh L có mang tiền về lo cho con nhưng từ tháng 01/2026 đến nay thì anh L không mang tiền về lo cho gia đình, con cái để một mình chị chăm lo, vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 16/3/2026. Thật sự chị không thể tiếp tục chung sống vợ chồng với anh L được nữa vì sống không hạnh phúc nên chị yêu cầu ly hôn với anh L.

- Về con chung: Chị và anh L có 02 con chung là cháu Hồ Ngọc H, sinh ngày 11/01/2023 và cháu Hồ Thành Đ, sinh ngày 03/01/2024. Khi ly hôn chị yêu cầu nuôi cháu H, giao cháu Đ cho anh L nuôi. Chị không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải, bị đơn – anh Hồ Văn L trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị M tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2021, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn, không có thời gian sống ly thân. Anh không đồng ý ly hôn do còn thương vợ.

- Về con chung: Anh và chị M có 02 con chung là cháu Hồ Ngọc H, sinh ngày 11/01/2023 và cháu Hồ Thành Đ, sinh ngày 03/01/2024. Hiện 02 con đang sống cùng vợ chồng. Anh không đồng ý giao con cho vợ nuôi, anh không cấp dưỡng nuôi con nếu vợ có yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị M: Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn anh L: Vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Nguyễn Thị M được ly hôn với anh Hồ Văn L.

2/ Về con chung: Giao cho chị M nuôi dưỡng cháu Hồ Thành Đ, sinh ngày 03/01/2024; Giao anh L nuôi cháu Hồ Ngọc H, sinh ngày 11/01/2023. Ghi nhận chị M, anh L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: chị M, anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về án phí: chị Nguyễn Thị M chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị M có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, anh Hồ Văn L là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị M, anh L.

[2] Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị M và anh Hồ Văn L tự nguyện chung sống với nhau từ năm từ năm 2021, đến ngày 29/11/2022 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T (nay là xã T), tỉnh Tây Ninh. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Căn cứ vào trình bày của nguyên đơn, bị đơn và kết quả xác minh tại địa phương, Hội đồng xét xử thấy rằng: Cuộc sống vợ chồng của chị M và anh L mâu thuẫn phát sinh do vợ chồng thường cãi nhau bất đồng ý kiến, anh L không chăm lo cho vợ con, vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 16/3/2026. Chị M, anh L đã vi phạm Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình về việc vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị M, anh L mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu của chị M, chị M được ly hôn với anh L.

[3] Về con chung: chị Nguyễn Thị M và anh Hồ Văn L 02 con chung là cháu Hồ Ngọc H, sinh ngày 11/01/2023 và cháu Hồ Thành Đ, sinh ngày 03/01/2024. Hiện chị đang nuôi cháu H, cháu Đ đang ở cùng ông bà nội và anh L nên khi ly hôn chị M yêu cầu nuôi cháu H, giao cháu Đ cho anh L nuôi. Xét thấy xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu H, cháu Đ, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81, Điều 82,

Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao chị M tiếp tục nuôi cháu cháu Hồ Ngọc H, giao anh L tiếp tục nuôi cháu Đ là hoàn toàn phù hợp. Ghi nhận chị M1, anh L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: chị Nguyễn Thị M và anh Hồ Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] Do đó đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M được ly hôn với anh Hồ Văn L.

2. Về con chung:

Giao chị Nguyễn Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng 01 con chung là cháu cháu Hồ Ngọc H, sinh ngày 11/01/2023; Giao anh Hồ Văn L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng 01 con chung là cháu cháu Hồ Thành Đ, sinh ngày 03/01/2024. Ghi nhận chị M, anh L không yêu cầu dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị M và anh Hồ Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị Nguyễn Thị M và anh Hồ Văn L cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Chị Nguyễn Thị M và anh Hồ Văn L không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Hồ Văn L không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000386 ngày 07/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. Chị M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ./.

***Nơi nhận*:**
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 11-TN;
- THA DS tỉnh Tây Ninh;
- Đương sự;
- UBND xã Tân Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Mai Thị Kim Thu